

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP**

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN) và ngày 11/6/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; các Nghị định quy định, thể hiện chủ trương, chính sách nhất quán của Chính phủ về phát triển các CCN trên phạm vi cả nước. Để đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản số 2363/BCT-CTĐP ngày 05/5/2022, số 2447/BCT-CTĐP ngày 09/5/2022 đề nghị các Bộ, địa phương đánh giá, báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện. Đến nay, Bộ Công Thương đã nhận đầy đủ báo cáo của các Bộ liên quan và các địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, địa phương, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 5 năm triển khai Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP như sau:

### **I. KHÁI QUÁT NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2017/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2020/NĐ-CP**

#### **1. Bối cảnh ban hành các Nghị định**

Ngày 19 tháng 8 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg về Quy chế quản lý CCN. Quy chế quản lý CCN ra đời đã tạo khung pháp lý thống nhất cho các Bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương quản lý CCN từ khâu quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN đến quản lý hoạt động của các CCN. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện đã bộc lộ một số bất cập như: (i) Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg không có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển CCN như ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, SXKD trong CCN; (ii) Các tiêu chí, điều kiện quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN chưa chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả hoạt động của CCN; (iii) Việc xác định mô hình chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, địa bàn không thu hút được doanh nghiệp (DN) đầu tư hạ tầng không rõ, chưa có quy định về việc lựa chọn DN/hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN; (iv) Việc phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, ngành,

UBND cấp tỉnh, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện trong hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu quản lý CCN; (v) Chưa có cơ chế báo cáo tình hình CCN dẫn đến công tác quản lý, báo cáo gặp khó khăn cho các Sở Công Thương;...

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên cũng như nâng cao hiệu lực pháp lý của Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg, ngày 25/5/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển CCN. Sau khi Quốc hội ban hành Luật Quy hoạch, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý quy hoạch phát triển CCN cho phù hợp với pháp luật về quy hoạch; đồng thời quy định cụ thể hơn về lựa chọn DN, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN).

## **2. Khái quát nội dung chính của các Nghị định**

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý, chính sách quản lý, phát triển CCN thống nhất, rõ ràng từ công tác quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh (SXKD) trong CCN; làm cơ sở cho các cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương, các DN đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất trong CCN và đơn vị liên quan chấp hành chủ trương, quy định của Nhà nước về phát triển CCN. Bên cạnh việc hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý CCN, các Nghị định này bổ sung một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN, tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, đã thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ đối với phát triển CCN (trong đó có phát triển DN vừa và nhỏ).

## **II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2017/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2020/NĐ-CP Ở CÁC BỘ, NGÀNH**

### **1. Kết quả thực hiện của Bộ Công Thương**

#### *1.1. Công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện các Nghị định*

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác quản lý CCN; tổ chức phổ biến, quán triệt các địa phương thực hiện các Nghị định. Cụ thể như sau:

- Ban hành Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. Thông tư số 15/2017/TT-BCT quy định cụ thể về quy hoạch phát triển CCN, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, chế độ báo cáo, cơ sở dữ liệu và các mẫu văn bản, quy chế quản lý về CCN quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

- Ban hành Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 25/9/2017 về triển khai thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP để các địa phương, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương triển khai, chấp hành đầy đủ, nghiêm túc Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

- Ban hành Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Thông tư số 28/2020/TT-BCT quy định cụ thể về điều phương án phát triển CCN, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, chế độ báo cáo, cơ sở dữ liệu và các mẫu văn bản, quy chế quản lý về CCN quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

- Năm 2017 tổ chức 03 hội nghị phổ biến nội dung Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Thông tư số 15/2017/TT-BCT tại 3 miền Bắc, Trung, Nam; năm 2020 tổ chức 02 hội nghị về nội dung Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Thông tư số 28/2020/TT-BCT tại 2 miền Bắc, Nam cho cán bộ làm công tác quản lý CCN của Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, một số UBND cấp huyện, chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và đơn vị liên quan trên địa bàn.

### *1.2. Về công tác quản lý quy hoạch CCN*

Thực hiện trách nhiệm, quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã xem xét, có ý kiến về thỏa thuận quy hoạch phát triển CCN của 9 địa phương ở thời điểm trước khi Luật Quy hoạch có hiệu lực; thường xuyên có ý kiến về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn theo đề nghị của các địa phương, quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và chuyên tiếp của Luật Quy hoạch; có ý kiến đối với sự phù hợp, đáp ứng các nội dung quy định của Phương án phát triển CCN (thuộc Quy hoạch tỉnh) của 47 địa phương theo quy định tại Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và pháp luật về quy hoạch; thường xuyên ban hành các văn bản hướng dẫn, trả lời các kiến nghị của các địa phương liên quan đến quản lý, phát triển CCN. Thực hiện cơ chế này đã phát huy hiệu lực quản lý, tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Công Thương và UBND cấp tỉnh trong phát triển CCN, đảm bảo theo định hướng chung của cả nước, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật và tuân thủ các quy định của pháp luật, tránh phát triển CCN tràn lan như trước đây.

### *1.3. Về xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN từ ngân sách trung ương (NSTW) giai đoạn đến năm 2025*

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN từ NSTW giai đoạn 2021-2025, Bộ Công Thương đã triển khai xây dựng, tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, hoàn thiện hồ sơ Chương trình và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1471/TTr-BCT ngày 18/3/2021. Tiếp theo, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Văn bản số 3235/VPCP-CN ngày 18/5/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển ý kiến của các Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình), Bộ Công Thương đã tổng hợp tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Nghị quyết tại Tờ trình số 6492/TTr-BCT ngày 18/10/2021.

Ngày 24/02/2022, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức cuộc họp về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình. Tiếp thu ý kiến tại cuộc họp, Bộ Công Thương đã rà soát, hoàn thiện báo cáo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung và trình Thủ tướng

Chính phủ tại Tờ trình số 4850/TTr-BCT ngày 16/8/2022. Vừa qua, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức lấy ý kiến các Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chủ trương đầu tư Chương trình và đã chuyển ý kiến Thành viên Chính phủ (tại Công văn số 7148/VPCP-CN ngày 24/10/2022) về Bộ Công Thương để tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### *1.4. Về công tác thống kê, báo cáo, theo dõi, kiểm tra và thực hiện các hoạt động phát triển CCN*

Bộ Công Thương đã xây dựng chế độ, biểu mẫu báo cáo, mẫu văn bản, quy chế quản lý về CCN (Điều 12, 13 và 14 Thông tư số 15/2017/TT-BCT; hiện nay tại các Điều 9, 10, 11 Thông tư số 28/2020/TT-BCT) và phổ biến, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

Thời gian qua Bộ Công Thương đã xây dựng các báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ như: (i) Báo cáo số 25/BC-BCT ngày 20/4/2018 về kết thúc quá trình xử lý CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Báo cáo số 25/BC-BCT ngày 12/3/2019 về kết quả 1 năm triển khai Nghị định số 68/2018/NĐ-CP; (iii) Báo cáo số 169 /BC-BCT ngày 24/12/2019 về kết quả rà soát thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn 2016 – 2020, đề xuất chương trình hỗ trợ hạ tầng CCN giai đoạn 2021-2025 từ NSTW.

Hàng năm Bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, khảo sát, làm việc với một số địa phương về tình hình quản lý, đầu tư phát triển CCN trên địa bàn; tổ chức các hội nghị, hội thảo về cơ chế, chính sách quản lý, phát triển CCN cho Sở Công Thương, đại diện UBND cấp huyện và chủ đầu tư hạ tầng CCN; in ấn các tài liệu về quản lý, phát triển CCN; xây dựng cơ sở dữ liệu về CCN cả nước và thực hiện các nội dung hoạt động phát triển CCN khác theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP,... Thông qua các hoạt động này, Bộ Công Thương nắm bắt việc triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và chấp hành các quy định quản lý CCN tại các địa phương; kịp thời giải đáp các vướng mắc hoặc có ý kiến đề các địa phương chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; đồng thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để nghiên cứu, đề xuất giải pháp, chính sách trong quản lý, phát triển CCN.

## **2. Kết quả thực hiện của một số Bộ, ngành khác**

Các Bộ (Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Công an) đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về quản lý, phát triển CCN thời gian qua (Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Thông tư số 15/2017/TT-BCT và Thông tư số 28/2020/TT-BCT). Ngoài ra, liên quan đến quản lý, phát triển CCN, các Bộ đã triển khai các nội dung cụ thể như sau:

### *2.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư trung hạn vốn ngân

sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 cho nội dung hỗ trợ hạ tầng CCN với ngân sách 217,592 tỷ đồng. Việc bố trí và giải ngân vốn ngân sách nhà ước giai đoạn 2016-2020 là 200,020 tỷ đồng, đạt 94,6% kế hoạch đầu tư công trung hạn được giao.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, bổ sung ngành nghề đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN vào Danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; CCN được thành lập theo quy định của Chính phủ vào Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư (tại Phụ lục II và Phụ lục III Nghị định số 31/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; theo đó, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN không thuộc lĩnh vực được đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì thẩm định, có ý kiến đối với hồ sơ đề xuất của Bộ Công Thương về xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN từ NSTW giai đoạn 2021-2025; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn các địa phương đối với những nội dung vướng mắc trong quá trình thi hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và pháp luật đầu tư liên quan đến CCN.

## *2.2. Bộ Tài nguyên và Môi trường*

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số VBQPPL hướng dẫn về công tác quản lý và bảo vệ môi trường, quản lý đất đai liên quan đến CCN, như: (i) Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (trong đó có quy định riêng về bảo vệ môi trường đối với CCN tại Điều 52); (ii) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; (iii) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (trong đó có nội dung liên quan trực tiếp đến CCN tại khoản 2 Điều 3).

Hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Công Thương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Quốc hội về công tác bảo vệ môi trường trong đó có thông tin về bảo vệ môi trường CCN; rà soát, tổng hợp, công bố các danh mục các CCN gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong cả nước; tham gia ý kiến xây dựng Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN giai đoạn 2021-2020 và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường CCN trên cả nước.

## *2.3. Bộ Xây dựng*

Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về cấp phép xây dựng, quy chuẩn quy hoạch xây dựng liên quan đến CCN, như: (i) Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng; (ii) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

#### 2.4. Bộ Tài chính

Bộ Tài chính đã chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Theo đó, hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền quyết định miễn, giảm tiền thuê đất được hướng dẫn, quy định cụ thể (tại Khoản 7 Điều 3).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã tham mưu, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn của các Bộ, ngành và địa phương để đảm bảo mục tiêu kế hoạch, tính tuân thủ pháp luật về thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn, tính khả thi của kế hoạch đầu tư công trong hạn, không tham gia vào quá trình phân bổ vốn đầu tư công. Về ưu đãi thuế thu nhập DN đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư SXKD trong CCN thực hiện theo quy định của pháp luật thuế thu nhập DN hiện hành.

#### 2.5. Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó bao gồm cả các Trung tâm phát triển CCN, Ban quản lý CCN cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương).

#### 2.6. Bộ Công an

Bộ Công an tham mưu cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các VBQPPL về phòng cháy chữa cháy (PCCC), trong đó có nội dung liên quan đến công tác PCCC đối với các CCN; cụ thể như: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ; Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.... Bên cạnh đó, Bộ Công an đã ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật PCCC, trong đó có liên quan đến PCCC hạ tầng CCN và các cơ sở hoạt động trong CCN như: QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; QCVN 02:2020/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Trạm bơm chữa cháy,...

Bộ Công an chỉ đạo Công an các địa phương tổ chức phân cấp quản lý CCN và các cơ sở trong CCN; chỉ đạo lực lượng PCCC tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất và PCCC đối với hạ tầng CCN, các cơ sở hoạt động trong CCN theo quy định của pháp luật; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn nâng cao hiệu quả quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chỉ đạo triển khai đảm bảo an ninh trật tự tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, CCN, DN có vốn đầu tư nước ngoài, phục hồi sản xuất, đảm bảo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân,...

### III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2017/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2020/NĐ-CP CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

#### 1. Về tổ chức triển khai thực hiện các Nghị định

##### 1.1. Công tác phổ biến, tuyên truyền thực hiện các Nghị định

Sau khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Thông tư số 15/2017/TT-BCT, Thông tư số 28/2020/TT-BCT có hiệu lực, các địa phương đã tiến hành phổ biến, tuyên truyền thực hiện các nội dung của các văn bản trên đến các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan. Các hình thức phổ biến, tuyên truyền chủ yếu như: Công khai trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử của địa phương, tổ chức họp báo hoặc có văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung của các Nghị định, Thông tư (63/63 địa phương thực hiện); tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt tới các Sở, ngành, UBND cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và các đơn vị liên quan trên địa bàn (18/63 địa phương thực hiện).

##### 1.2. Về ban hành, thực hiện các văn bản quản lý CCN theo thẩm quyền

Căn cứ thẩm quyền được giao tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (trước đây là Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg), đến nay có 61/63 địa phương đã ban hành Quy chế quản lý CCN trên địa bàn (trừ 2 tỉnh: Lào Cai và Lai Châu chưa ban hành). Trong đó, sau khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực có 59/63 địa phương đã rà soát, ban hành Quy chế quản lý CCN trên địa bàn (trừ 4 tỉnh: Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu và Hải Dương). Việc ban hành, thực hiện Quy chế quản lý CCN trên địa bàn đã phân định rõ vai trò đầu mối quản lý nhà nước đối với CCN của Sở Công Thương, trách nhiệm quản lý của các Sở, ngành, đơn vị liên quan (như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, ...); hạn chế việc chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong quản lý CCN.

Về lựa chọn DN/hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đến nay cả nước có 30/63 tỉnh, thành phố ban hành tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đã và đang triển khai lựa chọn chủ đầu tư theo quy định.

Căn cứ quy định, thẩm quyền giao tại Nghị định và khả năng ngân sách, nhiều địa phương đã rà soát, xây dựng, phê duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển CCN. Tổng hợp đến nay, có 42 địa phương đã ban hành, thực hiện chính sách hỗ trợ CCN; trong đó có 13 địa phương ban hành Chương trình/Nghị quyết hỗ trợ riêng đối với CCN giai đoạn đến năm 2025 (gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Hòa Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Quảng Trị, Quảng Nam, Đắk Lắk, Đồng Nai, Bình Phước, Đồng Tháp và Bến Tre), các địa phương còn lại chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển CCN được lồng ghép trong các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, khuyến công; các địa phương chưa ban hành chính sách phát triển CCN do hạn chế, khó khăn về nguồn thu ngân sách trên địa bàn. Chính sách hỗ trợ CCN của các địa phương chủ yếu tập trung vào các nội dung, hạng mục hạ tầng thiết yếu của CCN để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp như: Quy hoạch chi tiết xây dựng, đền bù giải phóng mặt bằng, giao thông, xử lý nước thải tập trung, cấp điện, cấp

thoát nước, di dời vào CCN. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế nên việc thực hiện hỗ trợ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

### 1.3. Về quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch; xử lý CCN hình thành trước Quy chế quản lý CCN

#### a) Về quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch:

Thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, các địa phương đã ban hành và tổ chức thực hiện Quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển CCN theo quy định pháp luật, phù hợp nhu cầu thực tế, hiệu quả đầu tư hạ tầng, thu hút các dự án công nghiệp. Sau khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ban hành và có hiệu lực đến nay, có 9 địa phương đã ban hành Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn (gồm: Thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Thanh Hóa, Quảng Nam, Bình Định, Bình Phước, Vĩnh Long, Kiên Giang). Căn cứ nhu cầu thực tế và quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và pháp luật về quy hoạch, thời gian qua đa số các địa phương đã rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các CCN trên địa bàn.

Thực hiện Luật Quy hoạch, đến nay, đã có 47 tỉnh, thành phố đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến về quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 (trong đó có phương án phát triển CCN trên địa bàn).

Về thành lập, mở rộng, đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư vào CCN nhìn chung được các địa phương thực hiện theo trình tự, thủ tục, quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và pháp luật liên quan. Trong thời gian qua, nhiều địa phương đã khẩn trương triển khai đầu tư CCN (Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Nam, Bình Thuận, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Tháp,...) để có điều kiện hạ tầng thuận lợi cho các DN đầu tư sản xuất, khôi phục kinh tế thời kỳ hậu COVID-19, đón làn sóng đầu tư sản xuất mới từ các nước trên thế giới và khu vực đang hướng vào Việt Nam.

Trong quá trình đầu tư CCN, nhiều địa phương (như: Bắc Giang, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Định, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương,...) đã thực hiện tốt quy định “*dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư*” tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, đây là sự cải cách mạnh mẽ, đơn giản hóa thủ tục đầu tư đối với CCN được các DN chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đánh giá cao. Một số địa phương thực hiện tốt nguyên tắc Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn, trong đó Sở Công Thương được giao chủ trì thẩm định, trình UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án thứ cấp vào CCN (như: Thái Nguyên, Hòa Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Bà Rịa-Vũng Tàu,...). Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2021, Luật đầu tư 2020 quy định đối với *dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư là UBND cấp tỉnh*, vì vậy, hiện nay các địa phương gặp vướng mắc

trong triển khai quy định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

*b) Về xử lý các CCN hình thành trước Quy chế quản lý CCN (Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg)*

Về việc xử lý các CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg, trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Bộ Công Thương đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết thúc xử lý các CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg (số 25/BC-BCT ngày 20/4/2018); sau khi được Thủ tướng Chính phủ thống nhất, Bộ Công Thương đã có văn bản thông báo đến các địa phương chưa xử lý xong (Công văn số 4499/BCT-CTĐP ngày 06/6/2018). Theo đó, đến hết ngày 31/12/2017, cả nước còn 58 CCN với tổng diện tích 2.974 ha ở 13 địa phương (Thái Nguyên, Hải Phòng, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Hậu Giang, An Giang) chưa được xử lý theo quy định nêu trên; sau ngày 31/12/2017, việc xử lý các CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg được áp dụng như đối với CCN hình thành sau khi Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg có hiệu lực.

Tuy nhiên, gần đây có một số địa phương (trong đó, có cả địa phương ngoài 13 địa phương nêu trên) báo cáo gặp khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý các CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg theo quy định hiện hành về quản lý CCN và đã đề xuất, kiến nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn xử lý riêng các CCN này. Về nội dung này, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về CCN.

#### *1.4. Về các mô hình chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN*

- Hiện nay, tại các địa phương trên cả nước đang tồn tại 3 mô hình chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN: (1) DN làm chủ đầu tư; (2) Đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện như Ban quản lý CCN, Trung tâm phát triển CCN, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương như Trung tâm Khuyến công; đơn vị sự nghiệp khác thuộc UBND cấp tỉnh như Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, Ban quản lý các KCN); (3) UBND cấp huyện/cấp xã làm chủ đầu tư (chủ yếu là các CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg). Trong đó, cả nước có 508 CCN đã thành lập do DN làm chủ đầu tư; 481 CCN đã thành lập do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư và 30 CCN đã thành lập do UBND cấp huyện/cấp xã làm chủ đầu tư. Qua theo dõi thực hiện ở các địa phương, các mô hình nêu trên có những ưu điểm và hạn chế riêng, cụ thể như sau:

+ Mô hình DN làm chủ đầu tư: Đây là mô hình phát huy hiệu quả cao nhất, phù hợp với chủ trương kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế thị trường và giảm được gánh nặng ngân sách nhà nước; chủ đầu tư chủ động triển khai nhanh việc đầu tư xây dựng, hoàn thành, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng CCN, chủ động, nhanh chóng thu hút đầu tư vào CCN; thủ tục tiếp nhận, cho thuê đất đối với nhà đầu tư thứ cấp thuận lợi,... Tuy nhiên, giá cho thuê mặt bằng các CCN này thường cao; chỉ thu hút được các

DN đầu tư hạ tầng các CCN có vị trí quy hoạch thuận lợi về giao thông, kết nối hạ tầng kỹ thuật bên ngoài, gần nguồn lao động.

+ Đối với các mô hình chủ đầu tư hạ tầng CCN còn lại (đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp huyện/cấp xã): Thuận lợi trong công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, thường phù hợp ở những địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn khó thu hút DN làm chủ đầu tư, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN vì mục tiêu phát triển kinh tế địa phương nên giá cho thuê đối với các DN thứ cấp thấp nên phù hợp thu hút các DN thứ cấp có tiềm lực tài chính hạn chế đầu tư SXKD vào CCN. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng, hoàn thành và duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật các CCN rất khó khăn, tiến độ thường rất chậm, thiếu đồng bộ (vì ngân sách nhà nước hạn chế, cấp nhỏ giọt); phát sinh thêm bộ máy, nhân sự quản lý CCN; việc cho thuê đất đối với các dự án thứ cấp tại các CCN do UBND cấp huyện/cấp xã hoặc đơn vị sự nghiệp không tự chủ tài chính đang gặp vướng mắc do pháp luật về đất đai hiện nay chưa quy định rõ nội dung này.

Như vậy, mô hình chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN tối ưu nhất hiện nay vẫn là DN. Tuy nhiên, tại các CCN thuộc địa bàn khó khăn hoặc trường hợp đầu tư CCN vì mục tiêu đặc biệt (di dời, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường; duy trì và phát triển nghề, làng nghề truyền thống,...) thì có thể xem xét giao đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Về chuyển đổi chủ đầu tư: Hiện nay, nhiều địa phương đang có chủ trương thu hút, chuyển giao chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với các CCN do đơn vị nhà nước quản lý sang DN làm chủ đầu tư để đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và tăng hiệu quả quản lý. Tuy nhiên các địa phương đang gặp khó khăn, vướng mắc do thiếu quy định cụ thể về xử lý tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN và quy định lựa chọn, giao DN làm chủ đầu tư trong trường hợp này.

### *1.5. Về công tác thống kê, báo cáo CCN*

Cơ chế báo cáo, thống kê số liệu CCN thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Đa số các Sở Công Thương thực hiện thuận lợi, báo cáo đầy đủ theo quy định với Bộ Công Thương.

## **2. Tình hình quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng và hoạt động của các CCN đến tháng 6/2022**

### *2.1. Tình hình quy hoạch, thành lập CCN*

Tổng hợp số liệu từ UBND các tỉnh/thành phố, theo dự thảo quy hoạch tỉnh của các địa phương, định hướng đến năm 2030 cả nước có khoảng 2.000 CCN với tổng diện tích xấp xỉ 87.000 ha, diện tích trung bình mỗi CCN là 43,5ha.

Cả nước thành lập 1.038 CCN với tổng diện tích 37.987 ha. Trong số các CCN được thành lập, có 508 CCN (chiếm 49,1%) do DN làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; các CCN còn lại do Trung tâm phát triển CCN, Ban Quản lý CCN cấp huyện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công

lập trực thuộc Sở Công Thương và các đơn vị khác làm chủ đầu tư. Vùng có tỷ lệ CCN do DN làm chủ đầu tư hạ tầng cao là Đông Nam Bộ (74%), Tây Nam Bộ (61%); Đồng bằng Sông Hồng (55,6%); Trung du, miền núi Bắc Bộ (55%); trong khi đó, vùng có tỷ lệ DN làm chủ đầu tư thấp là Duyên hải miền Trung (29%).

### *2.2. Tình hình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN*

Các địa phương cả nước đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1.013 CCN với tổng diện tích 35.990 ha, chiếm khoảng 51% về số lượng và 41,7% về diện tích so với các CCN có trong quy hoạch. Về đầu tư hạ tầng, cả nước có 702 CCN với tổng diện tích 24.816 ha đã được phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng, tổng nhu cầu vốn đầu tư 146.600 tỷ đồng (trung bình khoảng 5,9 tỷ đồng/ha); trong đó, đến nay đã đầu tư các hạng mục hạ tầng 65.762 tỷ đồng (đạt khoảng 44,86% so với kế hoạch). Đa số các CCN chưa hoàn thiện hạ tầng, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải chung của CCN chưa được quan tâm đúng mức.

### *2.3. Tình hình hoạt động của các CCN*

Cả nước có 748 CCN với tổng diện tích khoảng 23.950 ha đi vào hoạt động, thu hút các dự án đầu tư (trong đó có 160 CCN chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN); tổng diện tích đất công nghiệp của các CCN 18.141 ha, trong đó, đã cho thuê 11.742 ha (tỷ lệ lấp đầy bình quân 64,7%). Vùng có CCN có tỷ lệ lấp đầy bình quân khá so với các vùng khác là Đồng bằng sông Cửu Long (73,4%), Đồng bằng sông Hồng (71,8%), Đông Nam Bộ (67,75%); Tây Nguyên (61,8%); Các vùng có CCN có tỷ lệ lấp đầy bình quân thấp là Duyên hải miền Trung (57,7%) và Trung du, miền núi Bắc Bộ (56%).

Các CCN trên cả nước đã thu hút được khoảng 13.000 dự án, DN đầu tư SXKD với tổng vốn đầu tư đăng ký 315.650 tỷ đồng. Các DN hoạt động trong CCN chủ yếu là các DN vừa và nhỏ, hợp tác xã, cơ sở SXKD, hộ kinh doanh cá thể. Các dự án hoạt động đã thu hút khoảng 759.600 lao động, chủ yếu là lao động tại địa phương. Cả nước có 171 CCN có hệ thống xử lý nước thải chung đi vào hoạt động, chiếm 23% so với các CCN đã hoạt động.

## **IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT SAU 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2017/NĐ-CP, 2 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2020/NĐ-CP**

### **1. Những mặt đạt được**

- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý quản lý, phát triển CCN thống nhất từ quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN đến đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất trong CCN; đã quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN, thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ đối với phát triển CCN; kịp thời quy định, hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch CCN theo pháp luật quy hoạch, việc lựa chọn DN làm chủ đầu tư hạ tầng CCN; quy định, hướng dẫn công tác thống kê, báo cáo CCN.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã chủ động, kịp thời xây dựng, ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định, tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt tới các địa phương để triển khai thực hiện. Các Bộ liên quan đã

tham mưu ban hành các VBQPPL thuộc các lĩnh vực liên quan (môi trường, đất đai, ưu đãi đầu tư), trong đó có quy định rõ đối với CCN như: Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật đầu tư.

- Các địa phương đã khẩn trương phổ biến, tuyên truyền triển khai thực hiện các Nghị định và các văn bản hướng dẫn; nhìn chung đã thực hiện nghiêm công tác quản lý, phát triển CCN theo trình tự, quy định của pháp luật. Trong đó, nhiều địa phương đã rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN đáp ứng nhu cầu đầu tư SXKD trên địa bàn; chất lượng công tác bổ sung, thành lập mới các CCN đã được nâng lên rõ rệt (xuất phát từ nhu cầu thực tế SXKD của các DN, đối với các CCN thành mới đã cơ bản thu hút được các DN đầu tư hạ tầng).

- Nhiều địa phương đã rà soát xây dựng, ban hành Quy chế quản lý CCN theo quy định; cải thiện môi trường đầu tư, giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi cho các DN đầu tư hạ tầng, sản xuất trong CCN (như: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; các dự án đầu tư SXKD trong các CCN đã phê duyệt QHCT xây dựng 1/500 được miễn giấy phép xây dựng). Một số địa phương ban hành quy định Sở Công Thương chủ trì thẩm định, trình UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư SXKD vào CCN; ban hành, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN; thu hút, lựa chọn các DN có năng lực, kinh nghiệm để giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

- Việc phát triển CCN đã góp phần thu hút đầu tư phát triển công nghiệp ở địa phương theo định hướng quy hoạch; đã có chuyển biến tích cực trong việc thu hút các DN/nhà đầu tư tiềm năng, lĩnh vực, ngành nghề tạo ra giá trị gia tăng cao (như: Bắc Ninh, Bắc Giang, Ninh Bình, Bình Dương,...). Thông qua hoạt động sản xuất của các DN trong CCN đã thúc đẩy nhanh chóng việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của các địa phương theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước “ly nông bất ly hương” và xây dựng nông thôn mới. Các CCN làng nghề đã góp phần tích cực di dời các DN, cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

## **2. Một số khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Việc phối hợp giữa các Bộ, ngành trong xây dựng VBQPPL thuộc một số lĩnh vực (đất đai, đầu tư, đầu tư công, xây dựng) liên quan đến nội dung CCN còn thiếu nhịp nhàng, đồng bộ, kịp thời,... dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong áp dụng, triển khai thực hiện quản lý, phát triển CCN tại các địa phương. Cụ thể như sau:

+ Các địa phương gặp khó khăn, vướng mắc trong triển khai quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP “*dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư*” do Luật đầu tư

2020 quy định đối với “*dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*” thì thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư là UBND cấp tỉnh;

+ Mặc dù việc chủ trì tham mưu phát triển CCN, ngành nghề SXKD trong CCN trên địa bàn cấp tỉnh (xác định mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành nghề SXKD,...) thuộc chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Sở Công Thương, nhưng việc hướng dẫn thu hút đầu tư, lập và thẩm định dự án đầu tư SXKD vào CCN theo pháp luật đầu tư lại thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Công Thương gặp khó khăn trong việc thực hiện vai trò cơ quan đầu mối quản lý về CCN trên địa bàn;

+ Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công không đề cập đến tiêu chí phân loại dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (dự án đồng bộ) nên các địa phương gặp khó khăn trong đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật CCN từ nguồn ngân sách nhà nước;

+ Khó khăn, vướng mắc liên quan đến áp dụng pháp luật đất đai: Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành (Luật Đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai) thì đối với tổ chức sự nghiệp công lập thì chỉ có “*Tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án, được cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư kết cấu hạ tầng,...*”. Nhưng thực tế hiện nay tại các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thì các tổ chức sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư hạ tầng CCN đa số chưa tự chủ được tài chính (không được thuê đất, cho thuê lại đất); vì vậy, các địa phương gặp khó khăn do pháp luật đất đai không quy định rõ việc cho thuê đất đối với dự án đầu tư SXKD trong CCN trong trường hợp này;

+ Hiện nay các địa phương đang gặp khó khăn trong việc xử lý chuyển giao các CCN do nhà nước làm chủ đầu tư, đã đầu tư một phần hoặc toàn bộ từ ngân sách nhà nước sang DN làm chủ đầu tư do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể;

+ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định “các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng”; tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 thì quy định các trường hợp miễn giấy phép xây dựng không bao gồm trường hợp đối với CCN như nêu trên. Hiện nay việc xác định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN gặp nhiều khó khăn do Bộ Xây dựng chưa có quy định rõ về suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN;...

- Về quy hoạch phát triển CCN: Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (trước đây là Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg), đa số các địa phương đã tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch phát triển CCN theo quy định. Tuy nhiên, một số địa phương (như

Lai Châu, Hà Nam, Cần Thơ, Bạc Liêu) không lập quy hoạch phát triển CCN giai đoạn qua nên gặp khó khăn trong đầu tư phát triển CCN. Về lập, trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 (trong đó có Phương án phát triển CCN) tại nhiều địa phương còn chậm, vì vậy nhiều địa phương phải thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung nhiều lần để đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất cho các DN.

- Một số nội dung, quy định về phương án phát triển CCN, thành lập, mở rộng CCN, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ, phát triển CCN,... cần được rà soát lại để đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

- Về đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư: Cả nước có 508/1.038 CCN (chiếm 49,1% CCN được thành lập) thu hút được DN làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, tại các CCN này tiến độ đầu tư về cơ bản đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư. Tuy nhiên, còn nhiều CCN chưa được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh, đặc biệt hạ tầng xử lý môi trường, khó thu hút DN làm chủ đầu tư, hiệu quả đầu tư không cao; nguyên nhân chủ yếu do đa số các CCN này hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg, tại thời điểm đó, việc thu hút các DN làm chủ đầu tư hạ tầng CCN rất khó khăn, đặc biệt tại các vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, Duyên Hải miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

- Về phía các cơ quan Trung ương và nhiều địa phương chưa xây dựng được cơ chế, chính sách đủ mạnh để hoàn thiện đầu tư hạ tầng các CCN, thu hút các DN đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN và các DN thứ cấp vào CCN. Nguyên nhân chủ yếu là do NSTW và ngân sách địa phương còn hạn chế, chưa ưu tiên bố trí cho nội dung hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN.

## **V. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Sự cần thiết tiếp tục đẩy mạnh phát triển CCN trong thời gian tới**

Đầu tư phát triển CCN nhằm thu hút đầu tư, di dời các DN nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình và cá nhân trong làng nghề vào đầu tư SXKD trong CCN, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, khu vực nông thôn, địa phương. Thời gian qua, phát triển CCN đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp (đặc biệt là tại khu vực nông thôn), tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước “ly nông bất ly hương” và xây dựng nông thôn mới.

Việc phát triển các CCN thời gian qua đã khẳng định vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn, các địa phương. Chủ trương quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển các CCN ở các địa phương đã và đang được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, khẳng định trong các văn bản như: (1) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; (2) Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (3) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030,

tầm nhìn đến năm 2045; (4) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; (5) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (6) Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (7) Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư công từ nguồn Ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; (8) Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (9) Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; và các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ thời gian qua.

Tuy nhiên, CCN chủ yếu nằm ở khu vực nông thôn, điều kiện hạ tầng kinh tế - xã hội kém phát triển; CCN khó thu hút các DN làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng vì DN đầu tư sản xuất trong CCN chủ yếu là các DN nhỏ, vừa, cơ sở sản xuất cá thể, hộ gia đình có năng lực tài chính yếu, khả năng chi trả tiền thuê đất thấp. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN đòi hỏi nguồn vốn lớn, thu hồi vốn chậm và gắn liền với chuyên mục đích sử dụng đất, đền bù giải phóng mặt bằng; việc huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng CCN gặp rất nhiều khó khăn, nguồn vốn chủ yếu là từ ngân sách địa phương với mức đầu tư nhỏ giọt; cơ chế, chính sách phát triển CCN hiện tại của Nhà nước chưa đủ hấp dẫn để thu hút đầu tư và phát triển CCN. Vì vậy, việc thu hút các DN, hợp tác xã đầu tư hạ tầng các CCN thời gian qua gặp rất nhiều khó khăn; đa số các CCN chưa hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt hạ tầng bảo vệ môi trường; công tác thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn tại nhiều CCN chưa đúng quy định pháp luật môi trường. Đến nay, cả nước mới chỉ có 172 CCN (chiếm 23% so với các CCN đã hoạt động) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động. Đa số các CCN còn lại chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung (chủ yếu những CCN hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg).

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển CCN, trong thời gian tới, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phát triển CCN để phát huy vai trò, vị trí của CCN đối với phát triển KT-XH tại các địa phương.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

### **2.1. Đề xuất xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về CCN**

Để tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển CCN một cách hiệu quả, chặt chẽ, hỗ trợ tối đa cho DN đầu tư kinh doanh theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành về quản lý

CCN; đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương, giao trách nhiệm nhiều hơn cho cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương địa phương để có công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng đầu mối quản lý các CCN trên địa bàn theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện tổng thể các quy định về quản lý, phát triển CCN nhằm hoàn thiện khung pháp lý đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển CCN trong thời gian tới là rất cần thiết. Bộ Công Thương đề xuất một số nội dung chính sửa đổi, bổ sung về quản lý CCN như sau:

*(1) Nhóm vấn đề về xây dựng, hoàn thiện đồng bộ với các VBQPPL liên quan (đầu tư, đầu tư công, đất đai, xây dựng, quản lý công sản)*

Cần rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung, quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và quy định tại các VBQPPL liên quan để đồng bộ, thống nhất trong áp dụng pháp luật, tinh giản thủ tục hành chính cho DN, nâng cao chất lượng quản lý, phát triển CCN.

*(2) Nhóm vấn đề về tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý CCN*

Nghiên cứu, đề xuất về phân cấp, phân quyền nhiều hơn cho chính quyền địa phương để chủ động hơn trong tổ chức triển khai thực hiện; giao trách nhiệm nhiều hơn cho cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương địa phương (Sở Công Thương, cơ quan chuyên môn về công thương trên địa bàn cấp huyện) để có đủ công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng đầu mối quản lý CCN trên địa bàn; tổ chức, đổi mới, sắp xếp mô hình đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư CCN hiệu quả hơn.

*(3) Nhóm vấn đề khác*

Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung, quy định về phương án phát triển CCN, thành lập, mở rộng, đầu tư, thu hút đầu tư CCN; một số mô hình CCN có tiềm năng phát triển; cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ, phát triển CCN,... để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý hiện nay.

## **2.2. Đề xuất/kiến nghị cụ thể đối với các cơ quan liên quan**

### **a) Kiến nghị đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

- Giao Bộ Công Thương khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; trình Chính phủ trong Quý II/2023.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN từ NSTW giai đoạn đến năm 2025 (như đề xuất của Bộ Công Thương tại Tờ trình số 4850/TTr-BCT ngày 16/8/2022). Đồng thời, giao Bộ Công Thương chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình sau khi được phê duyệt.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi Luật đầu tư theo hướng quy định rõ về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư trong CCN; sửa đổi Luật đất đai quy định đối với các CCN do đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước không tự chủ tài chính làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng theo hướng đối với trường

hợp này UBND cấp tỉnh cho dự án thứ cấp thuê đất trực tiếp để đầu tư SXKD trong CCN; đồng thời chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định, văn bản pháp lý liên quan về CCN, cụ thể:

***b) Đối với các Bộ/ngành***

(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung pháp luật về đầu tư theo hướng quy định rõ “thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN” và “Sở Công Thương chủ trì thẩm định, trình UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư SXKD vào CCN”.

(2) Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi pháp luật về đất đai để bổ sung thêm quy định “*trường hợp CCN do đơn vị sự nghiệp công lập không tự chủ tài chính làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì việc cho thuê đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư SXKD trong CCN do UBND cấp tỉnh quyết định*”; tăng cường chỉ đạo, thực hiện thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn cấp tỉnh; xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với CCN theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

(3) Bộ Tài chính tổng hợp, bổ sung CCN vào địa bàn ưu đãi thuế thu nhập DN, được hưởng ưu đãi thuế thu nhập DN áp dụng như địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về thuế; chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan hướng dẫn về quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng CCN.

(4) Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong CCN; ban hành quy định suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN; tổng hợp, bổ sung các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(5) Bộ Nội vụ hướng dẫn về thành lập, tổ chức, sắp xếp lại để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CC; phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng quy định, hướng dẫn về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về CCN.

(6) Bộ Công an tăng cường hướng dẫn, quy định cụ thể đối với công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự, PCCC tại CCN.

(7) Các Bộ liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện lĩnh vực quản lý của mình liên quan đến CCN; thường xuyên cung cấp thông tin, trao đổi và phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong việc quản lý nhà nước về CCN.

***c) Đối với UBND cấp tỉnh***

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm công tác quản lý, phát triển CCN theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; và pháp luật liên quan.

- Khẩn trương hoàn thiện Phương án phát triển CCN giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo pháp luật quy hoạch. Trong quá trình quy hoạch, đầu tư phát triển CCN cần lựa chọn mô hình CCN phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và lợi thế của địa phương để phát triển; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp theo định hướng quy hoạch tỉnh có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững vào CCN.

- Chỉ đạo thường xuyên rà soát, cập nhật tiến độ đầu tư các CCN hiện có trên địa bàn để đôn đốc chủ đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch tiến độ, tập trung hoàn thành công trình xử lý nước thải tập trung các CCN đã hoạt động trước ngày 01/01/2024 theo quy định tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện việc tập trung các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn vào khu công nghiệp, CCN, không thu hồi thêm diện tích đất cho các dự án đầu tư SXKD ngoài khu công nghiệp, CCN theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 về việc chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp, CCN;

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý CCN trên địa bàn; trong đó, lưu ý việc giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư hạ tầng và dự án sản xuất trong CCN theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tinh giản thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho DN, giao trách nhiệm nhiều hơn cho cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương địa phương (Sở Công Thương, cơ quan chuyên môn về công thương trên địa bàn cấp huyện) để có đủ công cụ, điều kiện thực hiện vai trò, chức năng đầu mối quản lý các CCN trên địa bàn.

- Nghiên cứu xây dựng mới cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển CCN trên địa bàn theo hướng khuyến khích DN làm chủ đầu tư hạ tầng CCN, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư phát triển CCN để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, ưu tiên hỗ trợ đầu tư công trình xử lý môi trường tập trung của CCN; tích cực thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện: Thực hiện tốt vai trò cơ quan quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn cấp huyện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, và đẩy nhanh tiến độ thực hiện thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng trong đầu tư các CCN trên địa bàn; bố trí nguồn lực hoặc chỉ đạo chủ đầu tư hạ tầng các CCN trên địa bàn triển khai đầu tư hạ tầng CCN theo tiến độ được giao để phát huy hiệu quả, bảo vệ môi trường; thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư, hiệu quả hoạt động, công tác bảo vệ môi trường tại các CCN trên địa bàn, đặc biệt là các CCN do đơn vị sự nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường, xử lý CCN kém hiệu quả (nếu có); thực

hiện hoạt động phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về CCN theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và DN, tổ chức, cá nhân đầu tư trong CCN: Triển khai, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án SXKD trong CCN theo đúng quy định pháp luật về quản lý CCN tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật liên quan; sắp xếp, bố trí đủ nguồn lực thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, dự án SXKD trong CCN theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phát huy hiệu quả đầu tư, phát triển CCN; lưu ý đầu tư hệ thống xử lý môi trường tại CCN theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, không tiếp nhận dự án SXKD vào CCN trong trường hợp CCN chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, xin ý kiến chỉ đạo./.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**